

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9479 /VP-TCNS
V/v phê duyệt phương án sắp xếp
lại, xử lý theo hình thức giữ lại, tiếp
tục sử dụng đối với các cơ sở nhà,
đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
tại địa bàn các quận, huyện

Hải Phòng, ngày 23 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các quận: Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Hải An, Đồ Sơn, Dương Kinh, Kiến An;
- Ủy ban nhân dân các huyện: An Dương, Tiên Lãng, An Lão, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3955/STC-GCS ngày 09/9/2024 và số 5560/STC-GCS ngày 09/12/2024 về việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 256 cơ sở nhà, đất tại địa bàn các quận, huyện (gửi kèm theo).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng đối với 51 cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các quận, huyện quản lý, sử dụng, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị quản lý, sử dụng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Địa chỉ cơ sở nhà, đất
A	B	1	2	3	4
1	Quận Ngô Quyền				
1.1	Trụ sở UBND Phường Cầu Đất	123,1	123,1	615,5	Số 115 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất
1.2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1.661,6	1.129,2	1.529,2	Số 147 Nguyễn Hữu Tuệ, Phường Già Viên
1.3	Trụ sở UBND Phường Đông Khê	1.125,4	1.125,4	1.611,8	Số 275 Đông Khê, Phường Đông Khê
1.4	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Đồng Quốc Bình	1.058,7	412,0	1.023,0	Số 15 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình
1.5	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Lạch Tray	400,0	249,5	748,5	Số 201 Lạch Tray, Phường Lạch Tray

1.6	Trụ sở UBND Phường Lạc Viên	485,0	220,0	600,0	Số 46 Lê Lai, Phường Lạc Viên
2	Quận Lê Chân				
2.1	Trụ sở Quận ủy	801,0	490,0	1.707,0	10H Hồ Sen, Phường Trại Cau
2.2	Trụ sở UBND phường Hồ Nam	95,0	95,0	665,0	Số 288 Tô Hiệu, Phường Hồ Nam
2.3	Trụ sở Đảng ủy HĐND UBND phường Nghĩa Xá	3.724,2	379,0	1.137,0	97 Thiên Lô, Phường Nghĩa Xá
2.4	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cát Dài	162,0	162,0	567,0	Số 2/233 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài
3	Quận Đồ Sơn				
3.1	Trụ sở làm việc UBND phường Hải Sơn	1.485,9	516,0	1.032,0	Số 17, đường Nguyễn Hữu Cầu, Phường Hải Sơn
3.2	Mầm non Hải Sơn	781,0	312,9	492,9	Số 10/100 Lý Thánh Tông, Phường Hải Sơn
4	Quận Dương Kinh				
4.1	UBND phường Đa Phúc	1.420,0	1.066,0	1.654,0	TDP Quảng Luận, Phường Đa Phúc
5	Quận Kiến An				
5.1	Trụ sở UBND phường Lãm Hà	976,2	357,0	959,0	Số 5 đường Tân Hà, Phường Lãm Hà
5.2	Trụ sở UBND phường Phù Liễn	2.119,0	784,2	1.189,7	Số 130 Quy Tức, Phường Phù Liễn
5.3	Trụ sở UBND phường Tràng Minh	653,0	440,0	1.112,0	Số 169 đường Quy Tức, Phường Tràng Minh
6	Huyện An Dương				
6.1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	4.925,0	2.079,0	2.755,0	Số 1, tổ dân phố 1, Thị trấn An Dương
6.2	Trụ sở UBND Xã Đồng Thái	6.304,0	1.925,0	2.880,0	Thôn Bạch Mai, Xã Đồng Thái
6.3	Trụ sở UBND Xã Hồng Thái	4.532,2	1.516,0	1.827,0	Thôn Kiều Trung, Xã Hồng Thái
6.4	Trụ sở UBND Xã Tân Tiến	4.351,0	1.179,0	2.071,0	Thôn Đông, xã Tân Tiến
7	Huyện An Lão				
7.1	Trường Mầm non Sao Sáng	5.529,0	3.419,0	6.401,5	Số 41 Lê Lợi, Thị trấn An Lão
7.2	Trường Mầm non Quang Hưng: Điểm 2	598,0	130,0	130,0	Thôn Cầu Thượng, Xã Quang Hưng

7.3	Trụ sở UBND xã An Thái	3.744	890	1.310	Xã An Thái
7.4	Trụ sở UBND xã An Thọ	6.000	1.431	1.431	Xã An Thọ
7.5	Trường Tiểu học Bát Trang	1.355	417	798	Thôn Quán Trang, Xã Bát Trang
7.6	UBND xã Chiến Thắng	3.339	1.448	2.118	Thôn Phương Hạ, Xã Chiến Thắng
7.7	Trụ sở UBND xã Quang Hưng	4.492	1.137	1.804	Thôn Cầu Trung, Xã Quang Hưng
7.8	UBND xã Tân Viên	4.492	1.142	1.772	Thôn Kinh Điền, Xã Tân Viên
8	Huyện Thủy Nguyên				
8.1	Trường Tiểu học Thủy Sơn (Khu A)	4.925,0	2.926,0	5.056,0	Xã Thủy Sơn
8.2	Trường Tiểu học Thủy Sơn (Khu B)		859,0	1.559,0	Xã Thủy Sơn
8.3	Trụ sở UBND Thị trấn Núi Đèo	868,6	657,7	1.071,0	Thị trấn Núi Đèo
8.4	Trường Mầm non Gia Đức	2.013,0	1.938,0	3.477,0	Xã Gia Đức
8.5	Trường Tiểu học Gia Đức	7.434,0	1.740,0	2.990,0	Xã Gia Đức
8.6	Trường THCS Trần Nhật Duật (THCS Gia Đức cũ)	6.151,0	1.740,0	2.666,0	Xã Gia Đức
8.7	Trụ sở UBND xã Gia Đức	1.852,0	612,0	1.083,0	Xã Gia Đức
8.8	Trường Mầm non khu A (thôn Phù Lưu)	1.227,0	718,0	1.268,0	Xã Phù Ninh
8.9	Trường Mầm non khu B (thôn Việt Khê)	1.888,0	1.381,0	2.361,0	Xã Phù Ninh
8.10	Trường Tiểu học khu A (thôn Việt Khê)	3.560,0	936,0	1.538,0	Xã Phù Ninh
8.11	Trụ sở UBND xã Phù Ninh	4.449,0	1.677,0	2.241,0	Xã Phù Ninh
8.12	Trường Mầm non Kiền Bái	6.058,0	2.124,0	3.578,0	Xã Kiền Bái
8.13	Trường Tiểu học Lập Lễ	12.080,0	3.236,6	6.128,3	Xã Lập Lễ
8.14	Trường Mầm non Phục Lễ	4.894,1	1.497,6	2.813,7	Xã Phục Lễ
8.15	Trường Tiểu học Lưu Kiếm (Trường TH Lưu Kỳ cũ)	6.904,0	1.152,1	1.542,6	Xã Lưu Kiếm
8.16	Trường THCS Đông Sơn	4.655,0	1.651,0	3.083,0	Xã Đông Sơn
9	Huyện Tiên Lãng				
9.1	Trụ sở UBND xã Bạch Đằng	2.605,0	801,0	1.127,0	Thôn Xuân Lai, Xã Bạch Đằng
9.2	Trường Tiểu học Tiên Cường	8.897	1.837	2.857	Thôn An Thung, Xã Tiên Cường
9.3	Trụ sở UBND xã Tiên Thắng	4.223	1.494	1.999	Thôn Mỹ Lộc, Xã Tiên Thắng

9.4	Trụ sở UBND xã Toàn Thắng	2.582	1.224	1.779	Thôn Đốc Hành, Xã Toàn Thắng
9.5	Trụ sở UBND xã Tự Cường	4.579	1.131	1.762	Thôn Mỹ Ngự, Xã Tự Cường
9.6	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang (cơ sở 1)	2.751	1.760	2.290	Thôn Đồn Nam, Xã Vinh Quang
9.7	Trụ sở UBND xã Tây Hưng	4.565	1.179	1.791	Thôn Minh Hưng, Xã Tây Hưng

2. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo hình thức “tạm giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với 205 cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các quận, huyện quản lý, sử dụng, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị quản lý, sử dụng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Địa chỉ cơ sở nhà, đất
A	B	I	2	3	4
1	Quận Ngô Quyền				
1.1	Trụ sở Đảng ủy Phường Cầu Đất (trụ sở UBND phường Cầu Đất cũ)	128,1	128,1	778,6	Số 120 Cầu Đất, Phường Cầu Đất
1.2	Đảng ủy Phường Lê Lợi	153,7	153,7	153,7	Tầng 1 Số 297 Lê Lợi, Phường Lê Lợi
1.3	Trụ sở UBND Phường Máy Chai	580,0	440,0	1.200,0	Ngõ 17 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai
1.4	Phòng y tế, trung tâm dân số cũ Quận Ngô Quyền	300,0	300,0	550,0	Số 7 Phạm Minh Đức, Phường Máy Tơ
1.5	Đội quản lý thị trường số 7	121,0	220,0	220,0	Số 2 Đội Cấn, Phường Máy Tơ
2	Quận Hồng Bàng				
2.1	Trụ sở ĐU HĐND UBND UBMTTQVN Phường Quang Trung cũ	105,2	105,2	315,6	Số 48 Phan Bội Châu, Phường Hoàng Văn Thụ
2.2	Trường Mầm non Quang Trung	1.100,0	513,0	988,0	Số 55 Trần Quang Khải, Phường Hoàng Văn Thụ
2.3	Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng	28,0	28,0	28,0	Số 109 Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai
2.4	Trụ sở ĐU HĐND UBND UBMTTQVN Phường Phan Bội Châu	122,0	122,0	995,0	Số 117 Quang Trung, Phường Phan Bội Châu
2.5	Trường Mầm non Phan Bội Châu cơ sở B	362,0	120,0	360,0	Số 9 Hoàng Ngân, Phường Phan Bội Châu

2.6	Mầm non Phạm Hồng Thái	751,0	705,0	2.115,0	Số 191 Phan Bội Châu, Phường Phan Bội Châu
2.7	Mầm non Sơn Ca	909,2	401,0	962,0	Số 43 Công Mỹ, Phường Quán Toan
2.8	Mầm non Bình Minh	886,2	422,5	778,5	Số 59 Do Nha, Phường Quán Toan
2.9	Trường Tiểu học Quán Toan	7.077,0	3.657,6	7.474,6	Số 48 Quán Toan 1, Phường Quán Toan
2.10	Mầm non Sở Dầu	2.627,0	1.089,0	1.858,0	An Chân, Phường Sở Dầu
2.11	Mầm non Thượng Lý cơ sở 2	532,0	133,1	399,3	Số 34 Thanh niên, Phường Thượng Lý
2.12	Trường THCS Ngô Gia Tự	3.687,1	1.828,7	4.184,1	Số 2 Tiên Dung, Phường Thượng Lý
2.13	Trường THCS Nguyễn Trãi	4.679,1	1.098,2	2.083,6	Số 29 Trại Sơn, Phường Trại Chuối
3	Quận Lê Chân				
3.1	Cơ sở nhà đất - 34 Nguyễn Đức Cảnh	136,3	129,9	129,9	34 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên
3.2	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao quận Lê Chân cơ sở 2	217,0	74,6	149,2	255 Hào Khê, Phường Kênh Dương
3.3	Một cửa UBND quận	292,4	292,4	877,3	10A Hồ Sen, Phường Trại Cau
3.4	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao quận Lê Chân	16.187,0	16.187,0	18.719,0	10E Hồ Sen, Phường Trại Cau
3.5	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao quận Lê Chân cơ sở 1	778,0	648,4	862,8	10A Hồ Sen, Phường Trại Cau
4	Quận Hải An				
4.1	UBND phường Đằng Hải	2.402,0	1.363,0	1.553,0	Số 51 Đoàn Kết, Phường Đằng Hải
4.2	Trường mầm non Đằng Hải khu A	1.184,0	793,0	2.347,0	Số 95 Đoàn Kết, Phường Đằng Hải
4.3	Trường mầm non Đằng Hải khu B	478,0	268,0	536,0	Số 377 Đằng Hải, Phường Đằng Hải
4.4	Trường Tiểu học và THCS Đông Hải 2	5.203,0	1.783,0	2.417,0	Số 599 Đường Đông Hải, Phường Đông Hải 2
4.5	Trụ sở UBND phường Cát Bi cũ	1.779,0	720,8	799,9	Số 188 đường Cát Bi, Phường Cát Bi
4.6	Trụ sở phường	1.404,0	917,1	1.408,4	Số 28 đường Trảng Cát TDP số 4, Phường Trảng Cát

4.7	Trường Mầm non thôn 2	157,0	57,7	57,7	TDP số 2, Phường Trảng Cát
4.8	Trường Mầm non thôn 6	324,0	115,4	115,4	TDP số 6, Phường Trảng Cát
4.9	Trường Mầm non thôn 8	1.833,0	64,0	64,0	TDP số 7, Phường Trảng Cát
4.10	Trường Mầm non Trảng Cát Khu A	1.457,0	1.097,0	2.239,0	Số 77 Cát Linh, Phường Trảng Cát
4.11	Trường tiểu học Trảng Cát	6.871,0	2.416,5	3.558,2	Số 242 Thành Tô, Phường Trảng Cát
4.12	Trường THCS Trảng Cát	4.410,0	1.666,0	3.400,0	Số 247 đường Thành Tô, Phường Trảng Cát
5	Quận Đồ Sơn				
5.1	Trụ sở làm việc của Ngân hàng chính sách	199,5	136,0	115,2	Trụ sở số 246 Lý Thánh Tông, Phường Hải Sơn
5.2	Trụ sở làm việc của Ban quản lý ĐTXD các CT, TT phát triển quỹ đất, Văn phòng Đăng ký đất đai quận	532,5	396,3	670,8	Trụ sở số 248 Lý Thánh Tông, Phường Hải Sơn
5.3	Trụ sở làm việc của Đội quản lý TT, Xổ số, Thú y, Chi cục Thống Kê	266,8	147,6	249,0	Trụ sở số 250 Lý Thánh Tông, Phường Hải Sơn
5.4	UBND phường Hải Sơn	287,5	275,4	550,8	Số 163 đường Sơn Hải, Phường Hải Sơn
5.5	Mầm non Quận	1.146,5	456,8	791,8	Số 3 Đình Đoài, Phường Hải Sơn
5.6	Mầm non Quận	364,0	240,2	341,1	Số 246 Lý Thánh Tông, Phường Hải Sơn
5.7	Mầm non Hải Sơn	1.397,0	679,3	820,2	Số 97 đường Đình Đoài, Phường Hải Sơn
5.8	Tiểu học Vạn Sơn	2.912,0	761,8	1.253,7	Số 7, đường Lý Thánh Tông, Phường Hải Sơn
5.9	Tiểu học Hợp Đức	744,0	470,0	470,0	Số 02 tại TDP Đông Phong, Phường Minh Đức
6	Quận Dương Kinh				
6.1	UBND phường Hòa Nghĩa	5.366,4	1.152,1	1.984,4	Số 214 đường Đại Thắng, tổ dân phố số 3, Phường Hòa Nghĩa
6.2	Trường THCS Hòa Nghĩa	6.366,3	2.111,0	3.214,0	Tổ 4, Phường Hòa Nghĩa

6.3	Trường mầm non Hòa Nghĩa, khu trung tâm Đại Thắng	2.202,9	850,0	1.750,0	Phường Hòa Nghĩa
6.4	Trường mầm non Hòa Nghĩa, khu Toàn Thắng	925,0	210,0	210,0	Phường Hòa Nghĩa
6.5	Trường mầm non Hòa Nghĩa, khu Trường Sơn	646,4	180,0	180,0	Phường Hòa Nghĩa
6.6	Trường mầm non Hòa Nghĩa, khu Tỉnh Hải	1.763,8	70,0	70,0	Phường Hòa Nghĩa
6.7	Trường mầm non Hòa Nghĩa, khu nhà Tái định cư (mới)	4.935,4	450,0	450,0	Phường Hòa Nghĩa
6.8	Tiểu học Hòa Nghĩa, khu I	4.435,0	1.570,0	2.770,0	Phường Hòa Nghĩa
6.9	Trường mầm non Hưng Đạo, khu Phúc Lộc	593,1	297,8	525,4	Phường Hưng Đạo
6.10	Trường mầm non Hưng Đạo, khu Tiểu Trà	1.325,0	203,9	203,9	Phường Hưng Đạo
6.11	Trường mầm non Hưng Đạo, khu Vọng Hải	355,4	100,0	100,0	Phường Hưng Đạo
6.12	Trường Tiểu học Hưng Đạo, khu Phúc Lộc	1.325,0	203,9	203,9	Phường Hưng Đạo
6.13	Trường Tiểu học Hưng Đạo, khu Tiểu Trà	1.176,0	115,0	115,0	Phường Hưng Đạo
7	Quận Kiến An				
7.1	Trung tâm Văn hoá - Thông tin	1.027,0	258,0	258,0	Số 358 Trần Thành Ngọ, Phường Trần Thành Ngọ
7.2	Trạm phát lại truyền hình mòm đôi Thiên Văn	615,2	216,0	216,0	Mòm đôi 40 đôi Thiên Văn, Phường Văn Đầu
7.3	Trung tâm GDNN và GDTX	1.772,0	1.171,7	2.357,2	Số 87 Nguyễn Lương Bằng, Phường Văn Đầu
7.4	Trụ sở UBND phường Bắc Sơn	1.058,0	774,2	1.267,6	Số 422 Lê Duẩn, Phường Bắc Sơn
7.5	Mầm non Bắc Sơn (cơ sở 2)	673,1	117,1	117,1	Số 174 Cự Viên, Phường Bắc Sơn
7.6	Trụ sở UBND phường Đồng Hoà	3.435,0	677,0	677,0	Số 115 đường Đồng Hoà, Phường Đồng Hoà
7.7	Mầm non Đồng Hoà (cơ sở 2)	698,5	187,7	187,7	Số 420 Đồng Hoà, Phường Đồng Hoà
7.8	Mầm non Đồng Hoà (cơ sở 3)	248,5	86,5	86,5	TDP Phương Khê, Phường Đồng Hoà

7.9	Mầm non Đồng Hoà (cơ sở 4)	1.368,0	666,7	1.250,7	Số 422 Đồng Hoà, Phường Đồng Hoà
7.10	Mầm non Nhi Đức (cơ sở 2)	11.513,4	2.122,3	4.128,5	Phường Đồng Hoà
7.11	Mầm non Hương Sen	2.648,9	554,0	1.048,0	Tổ 16, Phường Lâm Hà
7.12	Mầm non Nam Hà (cơ sở 1)	1.045,0	516,4	730,0	Số 784 Trần Nhân Tông, Phường Nam Sơn
7.13	Mầm non Nam Hà (cơ sở 3)	409,0	150,0	150,0	Kha Lâm 6, Phường Nam Sơn
7.14	Mầm non Hướng Dương (cơ sở 1)	1.315,0	742,6	742,6	Số 39 Khúc Trì, Phường Ngọc Sơn
7.15	Mầm non Hoa Cúc (cơ sở 2)	667,8	663,5	1.965,9	Tổ dân phố Đồng Từ 4, Phường Phù Liên
7.16	Mầm non Hoa Mai	1.886,3	835,4	1.642,7	Số 183, Phường Phù Liên
7.17	Trụ sở cũ UBND phường Quán Trữ	1.258,0	370,0	650,0	Phường Quán Trữ
7.18	Mầm non Trần Thành Ngọ	1.263,2	1.243,3	3.531,1	Số 232 Trần Thành Ngọ, Phường Trần Thành Ngọ
7.19	Trụ sở UBND phường Văn Đâu	2.749,2	1.059,5	1.834,5	Số 618 Nguyễn Lương Bằng, Phường Văn Đâu
8	Huyện An Dương				
8.1	Trường Mầm non An Đồng 2	946,0	400,0	730,0	Thôn An Dương, Xã An Đồng
8.2	Trụ sở UBND Xã Lê Lợi	6.476,0	1.415,0	2.160,0	QL 17B, Xã Lê Lợi
8.3	Trường Tiểu học Lê Lợi	5.940,0	1.694,7	2.845,8	Thôn Lương Quy, Xã Lê Lợi
8.4	Trường THCS Lê Lợi	6.140,0	1.286,2	1.756,8	Quốc lộ 17B, Xã Lê Lợi
8.5	Trụ sở UBND Xã	6.543,0	1.075,7	2.162,1	Thôn Lê Lác 2, Xã An Hồng
8.6	Trường Mầm non	3.456,6	1.410,8	2.946,0	Thôn Lê Lác 2, Xã An Hồng
8.7	Trường Tiểu học	8.525,0	1.991,6	3.677,2	Thôn Lê Lác 2, Xã An Hồng
8.8	Trường THCS	5.707,0	1.777,3	3.453,0	Thôn Lê Lác 2, Xã An Hồng
8.9	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao cơ sở Nhà thiếu nhi	3.761,0	835,4	1.432,4	Tổ dân phố 7, thị trấn An Dương
8.10	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn	3.548,7	1.354,0	1.840,0	Thôn Kiều Thượng, xã Quốc Tuấn
9	Huyện Tiên Lãng				

9.1	Văn phòng HĐND&UBND huyện (cơ sở 1): Trụ sở HĐND - UBND huyện Tiên Lãng	6.669	1.181	4.296	Khu 2, Thị trấn Tiên Lãng
9.2	Văn phòng HĐND&UBND huyện (cơ sở 2): Trụ sở Hội người mù huyện	391	180	180	Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng
9.3	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	790	405	680	Khu 7, Thị trấn Tiên Lãng
9.4	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện (cơ sở 3): Bến xe khách Tiên Lãng	2.118	70	70	Khu 7, Thị trấn Tiên Lãng
9.5	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện (cơ sở 1): Trụ sở Đài Phát thanh cũ	1.128	317	592	Khu 7, Thị trấn Tiên Lãng
9.6	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện (cơ sở 4): Nhà thi đấu đa năng	13.372	3.150	3.905	Khu 8, Thị trấn Tiên Lãng
9.7	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện (cơ sở 5): Sân vận động huyện	11.184	670	670	Khu 8, Thị trấn Tiên Lãng
9.8	Trung tâm GDNN- GDTX huyện	1.241	839	1.669	Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng
9.9	Cơ sở thực hành: Trung tâm GDNN- GDTX huyện	2.560	1.132	1.660	Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng
9.10	Trường Mầm non Phạm Đình Nguyên	3.106	1.556	3.375	Khu 2, Thị trấn Tiên Lãng
9.11	Nhà mẫu giáo thôn Thủy Nêo Xã Bắc Hưng	260	120	120	Thôn Thủy Nêo, Xã Bắc Hưng
9.12	Trường Mầm non Bắc Hưng	5.270	1.112	1.957	Thôn Xuân Làng, Xã Bắc Hưng
9.13	Trường Tiểu học Bắc Hưng	6.338	1.773	2.933	Thôn Xuân Làng, Xã Bắc Hưng
9.14	Trường THCS Bắc Hưng	7.200	1.785	3.185	Thôn Xuân Làng, Xã Bắc Hưng
9.15	Trụ sở UBND xã Cấp Tiến	7.575	1.168	1.846	Thôn Kinh Lương, Xã Cấp Tiến
9.16	Trường mầm non Cấp Tiến (cơ sở 2)	408	230	230	Thôn Thái Lai, Xã Cấp Tiến
9.17	Trụ sở UBND xã Đại Thắng	4.400	1.665	2.388	Thôn Lãng Niên, Xã Đại Thắng
9.18	Trụ sở UBND xã Đoàn Lập	3.014	1.481	2.062	Thôn Tiên Đồi Nội, Xã Đoàn Lập

9.19	Trường Tiểu học Đông Hưng (cơ sở 2)	1.061	212	212	Thôn Thái Hưng, Xã Đông Hưng
9.20	Nhà trẻ thôn Thái Hoà	750	159	159	Thôn Thái Hoà, Xã Hùng Thắng
9.21	Trường Mầm non Hùng Thắng	5.450	1.850	3.944	Thôn Chữ Khê, Xã Hùng Thắng
9.22	Nhà trẻ thôn Ninh Duy 2	198	198	198	Thôn Ninh Duy 2, Xã Khởi Nghĩa
9.23	Trụ sở UBND xã Kiến Thiết	3.217	935	1.447	Thôn Nam Từ 1, Xã Kiến Thiết
9.24	Trường mầm non Nam Hưng (cơ sở 2)	273	114	114	Thôn Xuân Trại, Xã Nam Hưng
9.25	Trụ sở UBND xã	5.520	1.645	2.220	Thôn Khôi Vỹ Thượng, Xã Quang Phục
9.26	Trường Mầm non Quang Phục (cơ sở 2)	622	399	399	Thôn Bình Huệ, Xã Quang Phục
9.27	Trụ sở UBND xã Quyết Tiến (cơ sở 2): Trụ sở UBND xã Tiên Tiến (cũ)	5.727	1.119	1.540	Thôn Đoàn Kết, Xã Quyết Tiến
9.28	Trường Mầm non Tiên Cường (cơ sở 3): Nhà trẻ khu Đại Công	88	-	-	Thôn Đại Công, Xã Tiên Cường
9.29	Trụ sở UBND xã Tiên Minh	2.409	949	1.387	Thôn Đông Ninh, Xã Tiên Minh
9.30	Trung tâm GDNN- GDTX huyện	3.200	1.335	2.453	Thôn Lộc Trù, Xã Tiên Thắng
9.31	Trụ sở UBND xã Tiên Thanh	2.508	1.223	1.608	Thôn Hà Đới, Xã Tiên Thanh
9.32	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang (cơ sở 2): Trụ sở UBND xã Tiên Hưng (cũ)	2.734	761	1.281	Thôn Hoà Bình, Xã Vinh Quang
9.33	Trụ sở Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Hưng	500	150	150	Thôn Tân Thắng, Xã Vinh Quang
9.34	Trường tiểu học Vinh Quang - Khu EC	724	384	384	Thôn Chùa Dưới, Xã Vinh Quang
9.35	Trường Tiểu học Vinh Quang - Khu Bến Rện	721	162	162	Thôn Vam Trên, Xã Vinh Quang
9.36	Trường Mầm non Vinh Quang - Khu Bến Rện	1.096	148	148	Thôn Vam Trên, Xã Vinh Quang
9.37	Trường Mầm non Vinh Quang (cơ sở 1)	3.806	1.503	2.441	Thôn Đôn Nam, Xã Vinh Quang
9.38	Trường Mầm non Vinh Quang (cơ sở 2): Khu EC	593	208	208	Thôn Chùa Dưới, Xã Vinh Quang
9.39	Trường Mầm non Tiên Hưng (cơ sở 3)	895	235	235	Thôn Duyên Hải, Xã Vinh Quang

9.40	Trường Mầm non Tiên Hưng (cơ sở 4)	1.355	263	215	Thôn Tân Thắng, Xã Vinh Quang
9.41	Trường Tiểu học Vinh Quang	8.309	1.799	3.565	Thôn Đôn Nam, Xã Vinh Quang
9.42	Trường THCS Vinh Quang (cơ sở 1)	5.613	1.842	2.890	Thôn Đôn Nam, Xã Vinh Quang
9.43	Trường Tiểu học Tây Hưng cũ	4.712	1.045	1.385	Thôn Minh Hưng, Xã Tây Hưng
9.44	Trường Mầm non Tây Hưng	4.100	985	1.785	Thôn Minh Hưng, Xã Tây Hưng
9.45	Trường Tiểu học Tây Hưng	8.876	1.907	3.166	Thôn Minh Hưng, Xã Tây Hưng
9.46	Trường THCS Tây Hưng	7.297	1.086	1.996	Thôn Minh Hưng, Xã Tây Hưng
10	Huyện An Lão				
10.1	Nhà khách 3 tầng UBND huyện	330	325	620	Số 1 đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn An Lão
10.2	Phòng giáo dục	1.178	420	670	Số 9A đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn An Lão
10.3	Trung tâm VH-TT	36.829	2.255	2.630	Đường Phan Hiền, Thị trấn An Lão
10.4	Trung tâm GDNN - GDTX huyện An Lão	2.956	1.697	1.259	Số 19 đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn An Lão
10.5	Trường tiểu học Thị trấn An Lão	6.000	3.869	2.598	Số 48, đường Nguyễn Chuyên Mỹ, Thị trấn An Lão
10.6	Trụ sở UBND Thị trấn An Lão	2.676	1.957	719	Số 22 đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn An Lão
10.7	Phòng Tài chính Kế hoạch	1.073	383	591	Số 9 đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn An Lão
10.8	Trụ sở UBND Thị trấn Trường Sơn	3.106	1.356	1.750	Số 228 Lương Khánh Thiện, Thị trấn Trường Sơn
10.9	Trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn Trường Sơn cũ	486			Thị trấn Trường Sơn
10.10	Trường Mầm non Văn Trảng 2	673	656	656	Thị trấn Trường Sơn
10.11	Trường Mầm non Xuân Ấng	2.023	900	900	Thị trấn Trường Sơn
10.12	Trường Mầm non An Trảng	1.280	700	700	Thị trấn Trường Sơn
10.13	Trường THCS Trường Sơn	5.346	3.146	2.200	Thị trấn Trường Sơn

10.14	Trụ sở UBND xã An Thắng	4.000	763	1.128	Thôn Quyết Tiến I, Xã An Thắng
10.15	Trường mầm non An Thắng - Khu Quyết Tiến	1.159	305	305	Xã An Thắng
10.16	Trường Tiểu học An Thắng	5.682	1.112	1.888	Thôn Quyết Tiến, Xã An Thắng
10.17	Trụ sở UBND xã An Tiến cũ	1.890	302	470	Thôn An Luận, Xã An Tiến
10.18	Trường mầm non An Tiến	452	100	100	Khu Khúc Giản, Xã An Tiến
10.19	Trường mầm non An Tiến Khu An Luận (Điểm học cũ)	1.249	275	275	Xã An Tiến
10.20	Trường Tiểu học An Tiến Khu Tiên Hội	4.960	717	1.090	Xã An Tiến
10.21	THCS An Tiến Thôn An Luận	10.000	2.105	3.341	Xã An Tiến
10.22	Trường Mầm non Bát Trang	850	305	305	Khu Quán Trang, Xã Bát Trang
10.23	Trường Mầm non Quang Hưng	546	273	273	Thôn Quang Khải, Xã Quang Hưng
10.24	Trường Mầm non Quang Trung				Thôn Cát Tiên, Thôn Cát Tiên
10.25	Trường Mầm non Câu Hạ B	298			Xã Quang Trung
10.26	Trường THCS Quang Trung	3.721	1.041	1.041	Thôn Câu Đông, Xã Quang Trung
10.27	Trụ sở UBND xã Quốc Tuấn				Thôn Hạ Câu, Xã Quốc Tuấn
10.28	Trường Tiểu học Tân Viên	7.088	2.438	3.369	Thôn Tân Viên, Xã Tân Viên
10.29	Trụ sở UBND xã Thái Sơn	2.215	1.500	2.922	Thôn Áng Sơn, Xã Thái Sơn
10.30	Trường mầm non Thái Sơn cơ sở 1	3.596	939	1.878	Thôn Phú Niệm 1, Xã Thái Sơn
10.31	Trường Mầm non thôn Nguyệt Áng	2.429	395	395	Xã Thái Sơn
10.32	Trụ sở UBND xã Trường Thành cũ				Thôn Phương Chử Tây, Xã Trường Thành
10.33	Trụ sở UBND xã Trường Thọ	4.314	1.018	1.553	Thôn Ngọc Chử, Xã Trường Thọ
10.34	Trường THCS Trường Thọ	10.529	2.163	3.545	Thôn Ngọc Chử, Xã Trường Thọ
11	Huyện Vĩnh Bảo				
11.1	Nhà kho mầm non cũ	174	174	174	Thôn Bắc Tạ 1, Xã Hùng Tiến
11.2	Khu mầm non Cụm 4	167	42	42	Thôn Hu Trì, Xã Vĩnh Quang

11.3	Khu đất Trại vật tư nông nghiệp cũ	715	-	-	Thôn Cúc Phố, Xã Vinh Quang
11.4	Nhà kho Hợp tác xã cũ	85	85	85	Thôn Thượng Am (KDC QL37 cũ), Xã Liên Am
11.5	Trường Trung học cơ sở cũ	2.200	410	730	Thôn 2, Xã Vĩnh Tiến
11.6	Trường Tiểu học Trần Dương - cơ sở 2 cũ	16.802	455	722	Thôn Đồng Tâm, Xã Trần Dương
11.7	Trường Mầm non cũ	1.500	740	740	Thôn 3, Xã Giang Biên
11.8	Khu mẫu giáo và Tiểu học Chanh Chử cũ	440	60	60	Thôn Chanh Chử, Xã Thắng Thủy
11.9	Trường Mầm non Thượng Đồng cũ	1.064	130	130	Thôn Thượng Đồng, Xã An Hòa
11.10	Trường Mầm non Nội Tạ cũ	485	60	60	Thôn Nội Tạ, Xã An Hòa
11.11	Trường THCS Tam Đa cũ	3.248	382	694	Thôn Đông, Xã Tam Đa
11.12	Khu mầm non Hu Trì cũ	755	220	220	Thôn Hu Trì, Xã Vinh Quang
11.13	Khu mầm non Cúc Phố	365	65	65	Thôn Cúc Phố, Xã Vinh Quang
11.14	Trường Mầm non cũ	2.170	682	682	Thôn Tây Hàm Dương (thôn 4 cũ), Xã Hòa Bình
11.15	Khu mầm non Đan Mạch cũ	1.341			Thôn 5 An Quý, Xã Cộng Hiền
12	Huyện Thủy Nguyên				
12.1	Hội liên hiệp phụ nữ	511	282	441	Số 35 đường Đà Nẵng, Thị trấn Núi Đèo
12.2	Trường Mầm non Sao Mai (cũ)	3.570			Thị trấn Núi Đèo
12.3	Trường Mầm non Thủy Đường (CS2 khu A Thôn Mảnh)	1.700	524	524	Xã Thủy Đường
12.4	Trường Mầm non Thiên Hương khu B - Thôn 1	320	180	180	Xã Thiên Hương
12.5	Trường Mầm non Thiên Hương Khu B - Thôn 3	400	200	200	Xã Thiên Hương
12.6	Trường Tiểu học xã Hoàng Động - Cơ sở 2	3.511	500	816	Xã Hoàng Động
12.7	Trường mầm non 1 xã Tân Dương - Chợ Hòm	148			Xã Tân Dương

12.8	Trường mầm non 2 xã Tân Dương - Phía sau UB	800	520	520	Xã Tân Dương
12.9	Trường Mầm non Kiên Bái (cũ)	700	115	115	Xã Kiên Bái
12.10	Trường THCS Cao Nhân (thôn 4)	2.260	866	1.176	Xã Cao Nhân
12.11	Trường Mầm non Tam Hưng Khu B	4.000	952	952	Xã Tam Hưng
12.12	Trường THCS An Lư (cũ)	3.522	1.056	1.828	Xã An Lư
12.13	Trường THCS (cũ) Thủy Triều	2.876	1.166	2.089	Xã Thủy Triều
12.14	Trường Mầm non cơ sở 2	700	385	678	Xã Trung Hà
12.15	Trường Mầm non khu Xóm Gia xã Minh Tân	1.710	651	651	Xã Minh Tân
12.16	Trường Mầm non khu Pháp Cồ	1.187	510	510	Xã Lại Xuân
12.17	Trường Mầm non khu Phi Liệt	2.637	521	521	Xã Lại Xuân
12.18	Trường Mầm non Lưu Kiếm (thôn Mỹ Liệt)	1.286	462	462	Xã Lưu Kiếm
12.19	Trường Mầm non xã Chính Mỹ thôn 2		240	310	Xã Chính Mỹ
12.20	Trường Mầm non xã Chính Mỹ thôn 10		320	720	Xã Chính Mỹ
12.21	Trường Mầm non xã Chính Mỹ thôn 7		82	150	Xã Chính Mỹ
12.22	Trường Mầm non Hợp Thành	1.846	218	218	Khu Đông Phong, thôn 6, Xã Hợp Thành
12.23	Trường THCS Hợp Thành cũ - Thôn 6	2.654	794	1.064	Thôn 6, Xã Hợp Thành
12.24	Trường Mầm non thôn 8 xã Thủy Triều	1.482	104	104	Xã Thủy Triều

3. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Ngô Quyền, Đồ Sơn, Lê Chân, Dương Kinh, Kiến An, Hồng Bàng, Hải An, An Dương, An Lão, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng; các cơ quan, đơn vị có cơ sở nhà, đất được giữ lại tiếp tục sử dụng có trách nhiệm quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất theo đúng mục đích sử dụng được nhà nước giao và phối hợp với các cơ quan chức năng để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất; xác định giá trị tài sản trên đất làm cơ sở để hạch toán sổ sách kế toán theo quy định trong năm 2025.

4. Giao Sở Tài chính:

- Chủ trì cùng Ủy ban nhân dân quận Hải An cần làm rõ quá trình ban hành quyết định xử lý tài sản không đúng thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận Hải

An trước khi thực hiện các trình tự sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất tại số 52 Đoàn Kết, số 21 Đằng Hải, phường Đằng Hải; đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Ngô Quyền, Đồ Sơn, Lê Chân, Dương Kinh, Kiến An, Hồng Bàng, Hải An, An Dương, An Lão, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng sử dụng và hoàn thiện hồ sơ nhà, đất theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê không đúng quy định trên địa bàn thành phố; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện./. *tr*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP UBND TP;
- Các phòng: TCNS, XD GT&CT, NN TN&MT, NC&KTGS;
- Lưu: VT, TC3 ✓

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Anh Tuấn

V/v rà soát, hoàn thiện hồ sơ, đề xuất
phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 261
cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện sắp xếp
tại địa bàn các quận, huyện

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG

ĐẾN Số: 33535.....
Ngày: 16/09/2024.....

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ	CHỦ	THAM
CT N.V.Tùng	X	X
PCT TT L.A.Quân		
PCT L.K.Nam		
PCT N.Đ.Thọ		
PCT H.M.Cường		
CVP T.H.Kiên	X	X
PCVP T.V.Thiên		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
P. XDGTCT		
P. VX		
P. NNTNMT		
P. TCNS		
P. NC&KTGS		
P. TH		
P. KSTTHC		
VP BCSD		
BAN TCD		
P. HCTC		
P. QTTV		
CTTĐT		
TTHN & NKTP		

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các quận, huyện. Trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện sắp xếp,

Về nội dung này, căn cứ hiện trạng các cơ sở nhà, đất của các quận, huyện và các quy định hiện hành, Sở Tài chính - Thường trực Ban chỉ đạo 167 thành phố tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị như sau:

I. Về các cơ sở nhà, đất còn chưa đủ điều kiện sắp xếp tại các quận, huyện:

Theo nội dung đã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố của Sở Tài chính, tổng số cơ sở nhà, đất còn chưa đủ điều kiện sắp xếp tại các quận, huyện là 262 cơ sở nhà, đất, cụ thể:

TT	Đơn vị	Văn bản của UBND thành phố		Số lượng cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện sắp xếp
A	B	C		D
1	Đồ Sơn	7822/VP-TC3	15/11/2023	11
2	Hồng Bàng	7901/VP-TC3	17/11/2023	16
3	An Dương	7902/VP-TC3	17/11/2023	12
4	Kiến An	7903/VP-TC3	17/11/2023	23
5	Dương Kinh	7904/VP-TC3	17/11/2023	14
6	Lê Chân	7905/VP-TC3	17/11/2023	9
7	Hải An	66/VP-TC3	04/01/2024	14
8	Tiên Lãng	67/VP-TC3	04/01/2024	54

TT	Đơn vị	Văn bản của UBND thành phố		Số lượng cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện sắp xếp
A	B	C		D
9	Thủy Nguyên	75/VP-TC3	04/01/2024	41
10	Ngô Quyền	809/VP-TCNS	06/02/2024	11
11	Vĩnh Bảo	1166/VP-TCNS	27/02/2024	15
12	An Lão	1168/VP-TCNS	27/02/2024	42
	CỘNG			262

(chi tiết theo Phụ lục số 01 gửi kèm).

Qua rà soát hiện trạng và báo cáo của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, việc chưa sắp xếp các cơ sở nhà, đất là xuất phát từ các nguyên nhân:

(1) Các cơ sở nhà, đất là các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng Ủy ban nhân dân các quận, huyện chưa đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

(2) Các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý chưa đúng theo các hình thức quy định, chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021) (sau đây gọi tắt là Nghị định số 167/2017/NĐ-CP);

(3) Có các cơ sở nhà, đất chưa có các thông tin về quy hoạch để làm căn cứ sắp xếp, do vậy chưa đề xuất được phương án xử lý phù hợp;

(4) Có các cơ sở nhà, đất chưa rõ các thông tin về nguồn gốc, đối tượng quản lý, sử dụng, do vậy chưa đề xuất thực hiện sắp xếp;

(5) Một số cơ sở nhà, đất các đơn vị sử dụng chưa đúng mục đích và chưa đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định.

II. Về đề xuất nguyên tắc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất:

Căn cứ trên hiện trạng và việc quản lý sử dụng các cơ sở nhà, đất như trên, về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, Sở Tài chính đã chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị thực hiện đề xuất trên các nguyên tắc:

- Các cơ sở nhà, đất sau khi rà soát đã sử dụng đúng mục đích được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, cho thuê thì sắp xếp theo hình thức “*Giữ lại tiếp tục sử dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP;

- Các cơ sở nhà, đất sau khi rà soát không phù hợp quy hoạch thì sắp xếp theo hình thức “*Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP;

- Các cơ sở nhà, đất sau khi rà soát có hiện tượng sử dụng chưa đúng mục đích thì sắp xếp theo hình thức “*Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP;

III. Về đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý của các đơn vị:

Trên cơ sở các nguyên tắc sắp xếp đã nêu, đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, kết quả kiểm tra hiện trạng và ý kiến tham gia bằng văn bản của các thành viên Ban chỉ đạo 167 thành phố tại các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, sau khi rà soát, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phương án sắp xếp lại, xử lý như sau:

1. Đề xuất phương án “*Giữ lại, tiếp tục sử dụng*” đối với 51 cơ sở nhà, đất:

Gồm các cơ sở nhà, đất được sử dụng đúng mục đích được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, cho thuê, phù hợp với quy hoạch sử dụng. Trong đó:

- Có 28 cơ sở nhà, đất, ngoài phần diện tích sử dụng làm trụ sở làm việc, có các trạm thu phát sóng di động (BTS) của các doanh nghiệp viễn thông lắp đặt trong khuôn viên cơ sở nhà, đất;

Căn cứ khoản 10 Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020 của Chính phủ về Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020:

Chính phủ thống nhất cho phép tiếp tục duy trì các trạm BTS đã lắp đặt trên tài sản công (*không xem xét việc lắp đặt, xây dựng mới trạm BTS*) cho đến khi có quy định mới của Chính phủ; đồng thời, giao:

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương trong việc khai thác tài sản công để lắp đặt trạm BTS và quản lý, sử dụng số tiền thu được; đồng thời phối hợp với các bộ, cơ quan rà soát việc sử dụng các tài sản công, đề xuất, báo cáo Chính phủ cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy hiệu quả nguồn lực này.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu đưa quy định về việc xây dựng, lắp đặt trạm BTS trên tài sản công vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 25/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông theo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Như vậy, trong thời gian chờ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 25/2011/NĐ-CP quy định về việc khai thác tài sản công để lắp đặt trạm BTS; Chính phủ thống nhất cho phép tiếp tục duy trì đối với các trạm BTS đã lắp đặt trên tài sản công.

Theo kết quả rà soát của các đơn vị, các trạm phát sóng đã được lắp đặt và đưa vào sử dụng từ lâu, không phải các trạm được lắp đặt mới sau khi có Nghị quyết của Chính phủ. Do vậy, việc đề xuất phương án “Giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với 28 cơ sở nhà, đất này là phù hợp; các trạm thu phát sóng di động sẽ được xử lý theo Nghị định mới của Chính phủ khi được ban hành.

- Có 17 cơ sở nhà, đất đã được rà soát bổ sung thông tin sự phù hợp về quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết do Sở Xây dựng cung cấp; Sở Tài chính đề xuất phương án sắp xếp theo hình thức “Giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với các cơ sở nhà, đất phù hợp với quy hoạch.

- Có 06 cơ sở nhà, đất đã làm rõ các thông tin về đơn vị quản lý và hình thức kê khai phương án, căn cứ hiện trạng sử dụng, Sở Tài chính đề xuất phương án sắp xếp theo hình thức “Giữ lại tiếp tục sử dụng”.

(chi tiết theo Phụ lục số 02 gửi kèm).

2. Đề xuất phương án “Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với 210 cơ sở nhà, đất:

Gồm các cơ sở nhà, đất đang sử dụng nhưng không phù hợp với quy hoạch; đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc chưa đủ căn cứ để xử lý. Trong đó:

- Có 115 cơ sở nhà, đất có quy hoạch sử dụng không phù hợp: tại phương án kê khai, các đơn vị đề xuất phương án giữ lại tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, qua đối chiếu với thông tin về sự phù hợp giữa mục đích sử dụng và quy hoạch khu đất do Sở Xây dựng cung cấp; do vậy, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo hình thức “Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với 112 cơ sở nhà, đất này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021).

- Có 42 cơ sở nhà, đất bố trí có hiện trạng sử dụng chưa đúng vào mục đích được giao ban đầu, sau khi làm rõ sự không phù hợp giữa đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý của đơn vị (Giữ lại tiếp tục sử dụng) và thực trạng sử dụng cơ sở nhà, đất (có diện tích sử dụng vào mục đích kinh doanh; sử dụng cả cho các đơn vị khác như Chi cục thống kê, Đội quản lý thị trường, Quỹ tín dụng nhân dân, Bưu điện văn hóa xã...), căn cứ việc sử dụng chưa đúng quy định như trên, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo hình thức “Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng” theo điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP đối với các cơ sở nhà, đất này.

- Có 53 cơ sở nhà, đất là các cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các quận: Hải An, Dương Kinh, Kiến An; Ủy ban nhân dân các huyện: Tiên Lãng, An Lão, đang không sử dụng (do cơ quan được giao quản lý

đã được bố trí tại địa điểm mới, dôi dư sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã...); về nhu cầu, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có cơ sở nhà, đất có đề xuất được sử dụng các cơ sở nhà, đất này sang phục vụ mục đích sinh hoạt cộng đồng như nhà văn hóa, sân thể thao, công viên cây xanh. Tuy nhiên, về hình thức sắp xếp đối với các cơ sở nhà, đất này để chuyển mục đích sử dụng lại chưa được quy định.

Nội dung này, Sở Tài chính đã có ý kiến tham gia với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công để có căn cứ đề xuất hình thức sắp xếp cho phù hợp.

Về nguyên tắc, các đơn vị được giao quản lý các cơ sở nhà, đất phải có trách nhiệm trông coi, bảo vệ các tài sản này theo trách nhiệm quản lý tài sản. Vì vậy, Sở Tài chính đề xuất hình thức “*Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng*” để các đơn vị tiếp tục thực trông coi, bảo vệ tài sản theo quy định.

Các đơn vị có trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu phương án điều chuyển cho đơn vị khác quản lý, sử dụng hoặc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích khác đối với 56 cơ sở nhà, đất hiện đang để trống, không sử dụng gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố

(chi tiết theo Phụ lục số 03 gửi kèm).

3. Đối với cơ sở nhà, đất tại 167 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An:

Tại Văn bản số 613/UBND-TCKH ngày 08/3/2024, quận Kiến An có đề nghị sắp xếp điều chuyển cơ sở nhà, đất này để làm trụ sở cho công an phường Trần Thành Ngọ.

Ngày 01/8/2024, Bộ Công an đã có Văn bản số 2563/BCA-H02 gửi Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị việc điều chuyển, do đó, việc sắp xếp đối với cơ sở nhà, đất này sẽ được xử lý tách riêng.

4. Về việc tham gia ý kiến của thành viên Ban chỉ đạo 167 thành phố

Theo ý kiến tại các Văn bản số 4498/SXD-PTĐT ngày 29/8/2024, số 4476/SXD-PTĐT ngày 29/08/2024, số 4220/STN&MT-VPĐKĐĐ ngày 28/08/2024, số 3924/STN&MT-VPĐKĐĐ ngày 14/08/2024; Thành viên Ban chỉ đạo 167 thành phố tại Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 261 cơ sở nhà, đất do Sở Tài chính lập.

IV. Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

Từ các nội dung nêu trên, để đảm bảo tiến độ thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/02/2020, Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về việc đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với

mục tiêu tập trung rà soát đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên phạm vi cả nước,

Trên cơ sở kết quả rà soát các cơ sở nhà, đất của các quận, huyện, căn cứ thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021), Sở Tài chính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 261 cơ sở nhà, đất thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện như sau:

- Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý và ban hành Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp theo hình thức “Giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với 51 cơ sở nhà, đất do các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý, sử dụng (chi tiết theo Phụ lục số 02 gửi kèm).

- Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo hình thức “Tạm giữ lại, tiếp tục sử dụng” đối với 210 cơ sở nhà, đất do các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý, sử dụng (chi tiết theo Phụ lục số 03 gửi kèm).

Sở Tài chính kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định./.

(Gửi kèm theo:

- Dự thảo Văn bản phê duyệt phương án sắp xếp;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng;
- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: TNMT, XD;
- UBND các quận, huyện;
- GD, PGD T.X.T;
- Lưu: VT, GCS.

GIÁM ĐỐC



Lương Văn Công

SỔ TÀI CHÍNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5560/STC-GCS

Hải Phòng, ngày 9 tháng 12 năm 2024

V/v báo cáo bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện sắp xếp tại địa bàn các quận, huyện

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

VĂN PHÒNG UBND TP. HẢI PHÒNG

Số: 46472
ĐẾN Ngày: 09/12/2024Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ	CHỦ THAM
CT N.V.Tùng	X
PCT TT L.A.Quân	
PCT L.K.Nam	
PCT N.Đ.Thơ	
PCT H.M.Cường	
CVP T.H.Kiên	X
PCVP T.V.Thiện	
PCVP P.A.Tuân	
PCVP P.H.Hoàng	
P. XDGCT	
P. VX	
P. NNTNMT	
P. TCNS	X
P. NC&KTGS	
P. TH	
P. KSTTHC	
VP BCSD	
BAN TCD	
P. HCTC	
P. QTTV	
CTTĐT	
TTHN & NKTP	

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Ngày 09/09/2024, Sở Tài chính có Văn bản số 3955/STC-GCS báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 261 cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện sắp xếp tại địa bàn các quận, huyện.

Qua nghiên cứu, rà soát, Sở Tài chính báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh một số nội dung tại báo cáo như sau:

I. Về việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất tại Văn bản số 3955/STC-GCS

a) Đề xuất lược bỏ khỏi phương án sắp xếp

1. Cơ sở nhà, đất tại số 42 Lê Đại Hành

Tại Văn bản số 3955/STCS-GCS, Sở Tài chính lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 03 cơ sở nhà đất tại số 42, 44, 46 Lê Đại Hành theo hình thức tam giữ lại tiếp tục sử dụng theo điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021) do không phù hợp với quy hoạch.

Tại thời điểm báo cáo, khu đất tại số 42 Lê Đại Hành có quy hoạch chi tiết 1/2000 là Đất hỗn hợp cao tầng (theo Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô H2.6), quận Hồng Bàng đang thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch để thực hiện Dự án chỉnh trang đô thị và phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất.

Ngày 15/11/2024, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 4198/QĐ-UBND về việc thu hồi nhà, đất do Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng quản lý tại số 42 Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng để giao Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, khai thác.

Như vậy, cơ sở nhà, đất tại khu vực 42 Lê Đại Hành tới nay đã được phê duyệt phương án sắp xếp theo hình thức thu hồi, giao Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận tài sản là cơ sở nhà, đất từ Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Đất đai năm 2024, đối với phương án khai thác tài sản sau thu hồi, Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật về đất đai, không phải sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ sở nhà, đất là tài sản của các Hạt Quản lý đường bộ cũ

Tại Văn bản số 3955/STC-GCS ngày 09/09/2024 Sở Tài chính lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 02 cơ sở nhà, đất là tài sản của các Hạt Quản lý đường bộ cũ huyện Thủy Nguyên (địa chỉ: Đường 25/10, thị trấn Núi Đèo), Hạt Quản lý đường bộ cũ huyện Tiên Lãng (địa chỉ: Khu 4, thị trấn Tiên Lãng) theo hình thức tạm giữ lại tiếp tục sử dụng theo điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP)

Tuy nhiên qua rà soát các Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 (về việc giải thể Hạt Quản lý đường bộ huyện Thủy Nguyên), số 723/QĐ-UBND ngày 13/03/2020 (về việc giải thể Hạt Quản lý đường bộ huyện Tiên Lãng) của Ủy ban nhân dân thành phố, các tài sản của Hạt Quản lý đường bộ sau khi giải thể đã được phê duyệt hình thức thu hồi và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên quản lý, xử lý theo quy định.

3. Cơ sở nhà, đất vi phạm trong công tác quản lý tại quận Hải An

Tại Văn bản số 3955/STC-GCS, Sở Tài chính lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 02 cơ sở nhà, đất tại số 52 Đoàn Kết, phường Đằng Hải (hiện trạng trường Tiểu học Đằng Hải sử dụng), số 21 Đằng Hải, phường Đằng Hải (hiện trạng trường THCS Đằng Hải sử dụng) theo hình thức tạm giữ lại tiếp tục sử dụng do hiện trạng các đơn vị đang sử dụng cơ sở nhà, đất theo các Quyết định được ban hành không đúng thẩm quyền; cụ thể:

- Ngày 29/07/2021, Ủy ban nhân dân quận Hải An ban hành Quyết định số 1599/QĐ-UBND về việc chuyển đổi địa điểm trường Trung học cơ sở Đằng Hải và trường Tiểu học Đằng Hải (khu A).

Theo nội dung quyết định, Trường Trung học cơ sở Đằng Hải (số 52 Đoàn Kết) chuyển địa điểm đến số 21 đường Đằng Hải; trường Tiểu học Đằng Hải - khu A (số 21 đường Đằng Hải) chuyển địa điểm đến số 52 Đoàn Kết.

- Tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định về hình thức điều chuyển tài sản công

“Điều 42. Điều chuyển tài sản công

1. Tài sản công được điều chuyển trong các trường hợp sau đây:

- a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý;
- b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;
- c) Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;
- d) Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”

- Tại điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định về thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công như sau:

“c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công thì thực hiện theo nguyên tắc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các sở, ngành thuộc địa phương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”

- Tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 12/07/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về phân cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản công như sau:

“Điều 8. Phân cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành; giữa cấp thành phố và cấp huyện, cấp xã; giữa các quận, huyện đối với tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện vận chuyển, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố”

Theo các quy định nêu trên, tài sản công được điều chuyển theo các trường hợp quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền điều chuyển tài sản thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Vì vậy, Sở Tài chính nhận thấy cần làm rõ quá trình ban hành quyết định xử lý tài sản không đúng thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận Hải An trước khi

thực hiện các trình tự sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất tại số 52 Đoàn Kết, số 21 Đằng Hải, phường Đằng Hải.

b) Đề xuất bổ sung vào phương án sắp xếp

Do sơ suất trong quá trình soạn thảo, Sở Tài chính báo cáo bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 02 cơ sở nhà, đất thuộc Ủy ban nhân dân huyện An Dương quản lý như sau:

1. Cơ sở nhà, đất do Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao sử dụng tại Tổ dân phố 7, thị trấn An Dương, huyện An Dương

- Hiện trạng sử dụng:

+ Diện tích đất: 3.761m²

+ Diện tích sàn sử dụng: 1.432m² (bao gồm 01 nhà làm việc, 01 nhà bảo vệ, 01 lán để xe, 01 đài phát thanh)

Tại thời điểm kiểm tra hiện trạng, đơn vị cho thuê mở trung tâm dạy yoga chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Sự phù hợp về quy hoạch: Phù hợp (quy hoạch chung theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/03/2023 của Thủ tướng: Đất công cộng đô thị, quy hoạch chi tiết theo Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương: Đất công cộng đô thị (CC10).

- Phương án đề xuất: Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021).

2. Cơ sở nhà, đất là trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn tại Thôn Kiêu Thượng, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương

- Hiện trạng sử dụng:

+ Diện tích đất: 3.549m²

+ Diện tích sàn sử dụng: 1.840m² (bao gồm 03 tòa nhà 02 tầng, 01 nhà văn hóa, 02 lán để xe, 01 nhà vệ sinh, 01 tòa nhà thu tiền điện, nước)

Tại thời điểm kiểm tra hiện trạng, Công ty Cổ phần điện nước lắp máy Hải Phòng sử dụng một phòng làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm địa điểm thu tiền điện nước chưa đảm bảo quy định về việc sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước.

- Sự phù hợp về quy hoạch: Phù hợp (quy hoạch chung theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/03/2023 của Thủ tướng: Đất nông thôn đô thị hóa, quy

hoạch chi tiết theo Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương: Đất công cộng)

- Phương án đề xuất: Tam giữ lại tiếp tục sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021).

Theo văn bản tham gia ý kiến, thành viên ban chỉ đạo 167 thành phố tại Sở Xây dựng (Văn bản số 1758/SXD-QHKT ngày 19/04/2023), Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 1671/STN&MT-VPĐKĐĐ ngày 12/04/2023) nhất trí với phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất do Sở Tài chính lập.

II. Báo cáo, đề xuất

Với các nội dung nêu trên, Sở Tài chính đề xuất điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất tại Văn bản số 3955/STC-GCS ngày 09/09/2024 (261 cơ sở) theo hướng: không đưa vào phương án sắp xếp tổng thể 07 cơ sở nhà, đất; bổ sung 02 cơ sở nhà, đất.

Trên cơ sở các nội dung khác tại Văn bản số 3955/STC-GCS không thay đổi, Sở Tài chính dự thảo Quyết định, Văn bản phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với 256 cơ sở nhà, đất.

Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(- Gửi kèm dự thảo Quyết định, Văn bản phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, các tài liệu có liên quan;

- Các nội dung khác tại Văn bản số 3955/STC-GCS không thay đổi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: TNMT, XD;
- GD, PGD T.X.T;
- Lưu: VT, GCS.

GIÁM ĐỐC



Lương Văn Công

HÀ NỘI